ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**TRẦN THU PHƯƠNG**

# GIẢI PHÁP THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP CỦA NHẬT BẢN VÀO VIỆT NAM VÀ TRIỂN VỌNG

## LUẬN VĂN THẠC SỸ KINH TẾ

**Chuyên ngành: QUẢN LÝ KINH TẾ**

**THÁI NGUYÊN - 2013**

Số hóa bởi trung tâm học liệu http://www.lrc.tnu.edu.vn/

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**TRẦN THU PHƯƠNG**

# GIẢI PHÁP THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP CỦA NHẬT BẢN VÀO VIỆT NAM VÀ TRIỂN VỌNG

**Chuyên ngành: QUẢN LÝ KINH TẾ**
**Mã số: 60. 34. 04. 10**

## LUẬN VĂN THẠC SỸ KINH TẾ

*Người hướng dẫn khoa học:* **PGS.TS PHẠM THỊ THANH BÌNH**

**THÁI NGUYÊN - 2013**

Số hóa bởi trung tâm học liệu http://www.lrc.tnu.edu.vn/

# LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn thạc sỹ **"Giải pháp thu hút đầu tư trực tiếp của Nhật Bản vào Việt Nam và triển vọng"** là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi và chưa được sử dụng để bảo vệ một học vị nào. Các số liệu được sử dụng trong luận văn hoàn toàn trung thực và đã được chỉ rõ nguồn gốc, các tài liệu tham khảo được trích dẫn đầy đủ, mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn

*Thái Nguyên, ngày ... tháng ... năm 201*

**Học viên**

**Trần Thu Phương**

# LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện luận văn **"Giải pháp thu hút đầu tư trực tiếp của Nhật Bản vào Việt Nam và triển vọng"** tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của nhiều cá nhân, cơ quan. Trước hết tôi xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tâm của **PGS.TS Phạm Thị Thanh Bình** đã giúp tôi hoàn thành nghiên cứu đề tài luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm sự giúp đỡ nhiệt tình của Cục Đầu tư nước ngoài – Bộ Kế hoạch đầu tư đã cung cấp số liệu phục vụ cho nghiên cứu của tôi một cách đầy đủ, nhanh chóng, chính xác và có những tư vấn, nhận xét, đóng góp ý kiến giúp tôi hoàn thiện luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Phòng Đào tạo sau Đại học và các khoa phòng liên quan trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong suốt thời gian học tập và nghiên cứu tại trường.

Học viên

***Trần Thu Phương***

# MỤC LỤC

Lời cam đoan

Lời cảm ơn

Mục lục ..... iii

Danh mục các chữ viết tắt ..... vi

Danh mục các bảng, biểu ..... vii

Danh mục các hình ..... vii

**MỞ ĐẦU** ..... 1

1. Tính cấp thiết của đề tài ..... 1

2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài ..... 2

3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu ..... 3

4. Ý nghĩa khoa học và đóng góp mới của luận văn ..... 3

5. Bố cục của luận văn ..... 4

**Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI** ..... 5

1.1. Cơ sở lý luận ..... 5

1.1.1.Khái quát về đầu tư trực tiếp nước ngoài ..... 5

1.1.1.1. Khái niệm về đầu tư trực tiếp nước ngoài ..... 5

1.1.2. Vai trò của đầu tư trực tiếp nước ngoài ..... 10

1.1.2.1. Đối với nước thực hiện đầu tư trực tiếp nước ngoài ..... 10

1.1.2.2. Đối với nước tiếp nhận đầu tư trực tiếp nước ngoài ..... 11

1.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến FDI ..... 14

1.1.3.1. Các nhân tố ảnh hưởng từ môi trường nước tiếp nhận đầu tư ..... 14

1.1.3.2. Các nhân tố ảnh hưởng từ môi trường nước thực hiện FDI ..... 17

1.1.3.3. Các nhân tố ảnh hưởng từ môi trường đầu tư quốc tế ..... 18

1.2. Cơ sở thực tiễn ..... 19

1.2.1. Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam ..... 19

1.2.1.1. Tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam ..... 19

1.2.1.2. Vai trò của FDI đối với sự phát triển của kinh tế xã hội ở Việt Nam ..... 20

1.2.2. Kinh nghiệm thu hút FDI của một số nước trên thế giới ..... 22
1.2.2.1. Kinh nghiệm thu hút FDI của Mỹ ..... 22
1.2.2.2. Kinh nghiệm thu hút FDI của các nước Châu Âu ..... 25
1.2.2.3. Kinh nghiệm thu hút FDI của một số nước châu Á ..... 28
1.2.3. Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam ..... 31
**Chương 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU** ..... 34
2.1. Câu hỏi nghiên cứu ..... 34
2.2. Phương pháp nghiên cứu ..... 34
2.2.1. Cơ sở phương pháp luận ..... 34
2.2.2. Phương pháp thống kê ..... 34
2.3. Hệ thống các chỉ tiêu nghiên cứu ..... 38
**Chương 3. THỰC TRẠNG ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NHẬT BẢN VÀO VIỆT NAM VÀ TRIỂN VỌNG** ..... 40
3.1. Quan hệ Việt Nam – Nhật Bản ..... 40
3.2. Thực trạng FDI của Nhật bản vào Việt Nam ..... 46
3.2.1. Tình hình đầu tư ..... 46
3.2.1.1. Thực trạng về quy mô vốn và số lượng dự án đầu tư ..... 46
3.2.1.2. Cơ cấu FDI Nhật Bản phân theo ngành ..... 49
3.2.1.3. Thực trạng FDI Nhật Bản theo vùng, địa phương ..... 51
3.2.1.4. Thực trạng FDI Nhật bản theo hình thức đầu tư ..... 56
3.2.1.5. So sánh FDI Nhật Bản và các quốc gia khác ..... 58
3.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến FDI Nhật Bản vào Việt Nam ..... 60
3.2.2.1. Cơ chế chính sách ..... 60
3.2.2.2. Nguồn lực của Việt Nam ..... 61
3.2.2.3. Cơ sở hạ tầng ..... 63
3.2.2.4. Sự phát triển của công nghiệp phụ trợ ..... 64
3.2.2.5. Sự ổn định về chính trị xã hội ..... 65
3.2.2.6. Sức mạnh của doanh nghiệp và sự phát triển của Kinh tế Nhật Bản ..... 66
3.2.2.7. Quy mô thị trường ..... 67
3.2.2.8. Sự cạnh tranh thu hút vốn của các quốc gia trong khu vực ..... 68

3.2.3. Đánh giá về thực trạng FDI Nhật Bản vào Việt Nam ..... 70
3.2.3.1. Những thành tựu đạt được..... 70
3.2.3.1. Những mặt hạn chế và nguyên nhân..... 72
3.3. Triển vọng thu hút FDI Nhật Bản vào Việt Nam ..... 75
3.3.1. Tiềm năng phát triển kinh tế của Việt Nam và dự báo..... 75
3.3.2. Quan hệ Việt Nam – Nhật Bản ngày càng tốt đẹp ..... 77
3.3.3. Năng lực cạnh tranh của Việt Nam được nâng cao..... 78
3.3.4. Xu hướng đầu tư của thế giới đổ về Đông Nam Á..... 80
**Chương 4. GIẢI PHÁP THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP CỦA NHẬT BẢN VÀO VIỆT NAM** ..... 83
4.1. Quan điểm và định hướng thu hút FDI của Việt Nam ..... 83
4.1.1. Những quan điểm cơ bản của Chính phủ Việt Nam trong lĩnh vực thu hút FDI..... 83
4.1.2. Định hướng thu hút FDI của Việt Nam ..... 84
4.2. Giải pháp thu hút FDI của Nhật Bản vào Việt Nam ..... 86
4.2.1. Nhóm giải pháp về luật pháp, chính sách ..... 86
4.2.2. Nhóm giải pháp về quy hoạch..... 87
4.2.3 . Nhóm giải pháp về cải thiện cơ sở hạ tầng ..... 87
4.2.4 . Nhóm giải pháp về nguồn nhân lực ..... 88
4.2.5 . Nhóm giải pháp về quản lý nhà nước ..... 89
4.2.6 . Nhóm giải pháp về xúc tiến đầu tư ..... 90
4.2.7. Một số giải pháp khác..... 91
**KẾT LUẬN**..... 92

# DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

## Tiếng Việt

| Chữ viết tắt | Ý nghĩa |
|---|---|
| CC | Cơ cấu |
| CNH-HĐH | Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa |
| DA | Dự án |
| KD | Kinh doanh |
| LĐ | Lao động |
| SX | Sản xuất |
| XH | Xã hội |
| VĐK | Vốn đăng ký |

## Tiếng Anh

| Chữ viết tắt | Tên tiếng Anh | Nghĩa tiếng Việt |
|---|---|---|
| BCC | Business Cooperation Contract | Hợp đồng hợp tác kinh doanh |
| BOT | Built – Operation - Transfer | Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao |
| BT | Built - Transfer | Xây dựng – Chuyển giao |
| BTO | Built – Transfer - Operation | Xây dựng – Chuyển giao – Kinh doanh |
| JICA | The Japan International Cooperation Agency | Tổ chức hợp tác quốc tế Nhật Bản |
| FDI | Foreign Direct Investment | Đầu tư trực tiếp nước ngoài |
| GDP | Gross Domestic Product | Tổng sản phẩm quốc nội |
| IMF | International Monetary Fund | Quỹ tiền tệ quốc tế |
| MNC | Multinational corporation | Công ty đa quốc gia |
| PCI | Provincial Competitiveness Index | Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh |
| WB | World Bank | Ngân hàng thế giới |
| WTO | World Trade Organization | Tổ chức thương mại thế giới |

# DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU

Biểu 3.1: Đầu tư trực tiếp của Nhật Bản tại Việt Nam theo ngành.....50
Biểu 3.2: Đầu tư trực tiếp của Nhật Bản tại Việt Nam theo vùng.....52
Biểu 3.3: Đầu tư trực tiếp của Nhật Bản tại Việt Nam theo địa phương .....54
Biểu 3.4: Đầu tư trực tiếp của Nhật Bản tại Việt Nam theo hình thức đầu tư .....56
Biểu 3.5: Các nước đầu tư trực tiếp lớn nhất tại Việt Nam.....59
Bảng 3.6: Lực lượng lao động Việt Nam phân theo nhóm tuổi.....62
Bảng 3.7: Những trở ngại trong đầu tư của các doanh nghiệp Nhật Bản tại khu vực Đông và Đông Nam Á .....69
Bảng 3.8: Chỉ số năng lực cạnh tranh của Việt Nam giai đoạn 2006 - 2011.....79

# DANH MỤC CÁC HÌNH

Biểu đồ 3.1: Đầu tư trực tiếp của Nhật Bản tại Việt Nam giai đoạn 1993 – 2012 ...46
Biểu đồ 3.2: Dân số Việt Nam giai đoạn 1990 – 2011 .....67
Biểu đồ 3.3: Tốc độ tăng GDP của Việt Nam giai đoạn 2000 – 2011.....76
Biểu đồ 3.4: Thay đổi trong PCI có trọng số các tỉnh tại Việt Nam.....80
Biểu đồ 3.5: Dòng vốn FDI đổ về khu vực ASEAN.....81

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Qua 25 năm của công cuộc đổi mới (1986), Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội. Tốc độ tăng trưởng cao và ổn định, tổng sản phẩm quốc nội từ mức 132 nghìn tỷ đồng năm 1990 tăng lên hơn 584 nghìn tỷ đồng năm 2011 (tính theo giá so sánh 1994), mức tăng trung bình đạt 7,34%/năm giai đoạn 1990 - 2011. Đây là kết quả ấn tượng đối với nền kinh tế có xuất phát điểm không cao, hội nhập kinh tế muộn hơn so với các quốc gia khác. Kết quả này là do sự nỗ lực chính của Việt Nam nhưng không thể phủ nhận có sự đóng góp không nhỏ của khu vực đầu tư nước ngoài. Là một quốc gia có nguồn lực tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng, trữ lượng lớn cùng với nguồn lực lao động dồi dào và trẻ. Tuy nhiên, nguồn lực vốn lại là điểm yếu của Việt Nam. Có thể nói, từ một nước phong kiến lạc hậu, trải qua hai cuộc chiến tranh kéo dài và khốc liệt khiến cho nguồn lực về vốn của Việt Nam hết sức hạn chế, tích lũy nền kinh tế không đáng kể. Bên cạnh đó, sau một khoảng thời gian duy trì cơ chế kế hoạch hóa tập trung khiến nền kinh tế rơi vào trình trạng đình đốn, sản xuất kinh doanh ngưng trệ. Công cuộc đổi mới đã mang lại luồng sinh khí thức tỉnh kinh tế Việt Nam, trong đó phải kể đến ảnh hưởng mạnh mẽ của các dòng vốn FDI liên tục đổ vào Việt Nam đã bổ sung có hiệu quả nguồn lực mà Việt Nam đang hết sức khan hiếm và tạo ra những kết quả thành công ban đầu.

Trong các đối tác đầu tư trực tiếp tại Việt Nam, Nhật Bản là một trong những quốc gia quan trọng nhất có vai trò và ảnh hưởng ngày càng sâu rộng trong nền kinh tế Việt Nam. Nhật Bản không chỉ là nước cung cấp vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA cho Việt Nam lớn nhất mà còn là quốc gia đầu tư trực tiếp hàng đầu tại Việt Nam cả về quy mô và vốn đầu tư. Ngay từ năm 1986, các nhà đầu tư Nhật Bản đã tìm kiếm cơ hội và hợp tác sản xuất kinh doanh tại Việt Nam. Cùng với sự phát triển được xây dựng lên tầm đối tác chiến lược, mối quan hệ kinh tế giữa Việt Nam – Nhật Bản ngày càng gắn bó mật thiết. Có thể nói thành công trong công cuộc đổi mới về kinh tế Việt Nam có sự đóng góp không nhỏ của Nhật Bản. Đầu tư trực tiếp của Nhật Bản đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, bổ sung cho